TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 60/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đê.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1986; nơi sinh và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã HA, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1, xã Hải Minh, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hà, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Đào, sinh năm 1953; vợ là Phan Thị Thu Thủy, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-6- 2021 đến ngày 15- 6-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

2. Phạm Văn C, sinh năm 1999; nơi sinh: Xã Hải Minh, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 10, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Quyết, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị

cáo bị tạm giữ từ ngày 12-6-2021 đến ngày 15-6-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

3. **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976; nơi sinh: Xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4A, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Thái, sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Trần Thị Mít, sinh năm 1945; chồng là Lương Văn Lợi, sinh năm 1971 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-6-2021 đến ngày 15-6-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước, sáng 08-6-2021, Nguyễn Văn Ph đặt vấn đề với Nguyễn Thị H: Nếu có khách mua số lô, số đề thì H bán sau đó tổng hợp chuyển qua mạng Zalo cho Ph. H và Ph thỏa thuận giá bán cho khách 1 điểm lô là 22.500 đồng; 1 điểm lô xiên là 1.000 đồng. Ph sẽ mua lại của H mỗi điểm lô với giá 21.800 đồng, số lô xiên Ph chiết khấu lại cho H 25%; việc mua bán, chuyển bảng số lô, số đề thông qua mạng Zalo, thanh toán thắng thua trong vòng 3 ngày, hình thức giao tiền trực tiếp.

Khoảng 17 giờ 37 phút ngày 10-6-2021, Phạm Văn C sử dụng tài khoản Zalo "C Bear" lập bằng số thuê bao 0965.069.666 cài đặt trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 nhắn tin vào tài khoản Zalo "H Lợi" lập bằng số thuê bao 0368.244.584 cài đặt trong điện thoại di động Iphone 6 của Nguyễn Thị H để mua số lô các số lô 92=1.300 điểm x 22.500đ/1 điểm = 29.250.000 đồng; số lô xiên 2 gồm (92 - 01) = 500.000 đồng. Tổng số tiền C mua số lô của H là 29.750.000 đồng. H thỏa thuận với C: Nếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày có 02 số cuối của tất cả các giải trùng với số lô đã ghi thì người mua thắng, mỗi điểm lô = 80.000 đồng. Đối với lô xiên 2, nếu trùng cả hai cặp số người mua đã chọn với 02 số cuối tất các các giải thì người mua được hưởng 10 lần số tiền đã mua. Nếu số lô đã ghi không trùng với một trong các trường hợp trên thì người mua bị mất số tiền đã mua.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H sử dụng tài khoản Zalo "H Lợi" nhắn tin vào tài khoản Zalo "Bong Hong" lập bằng số thuê bao 0907.225.899 được cài đặt trong thoại di động Iphone X của Nguyễn Văn Ph chuyển toàn bộ số lô trên cho Ph, cụ thể: Số lô 92 = 1.300 điểm x 21.800 đồng/điểm = 28.340.000 đồng; lô xiên 2: (92 - 01) = 500.000 đồng, trừ chiết khấu 25% = 375.000 đồng. Tổng số tiền lô, lô xiên H phải chuyển cho Ph là 28.715.000 đồng, Ph đồng ý và nhắn tin lại "Ok".

Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 10-6-2021, số lô C mua của H không trúng. Sáng ngày 11-6-2021, C đã trả cho H số tiền 29.750.000đ; 15 giờ cùng ngày, H chuyển cho Ph số tiền 28.715.000 đồng; H hưởng số tiền chênh lệch là 1.035.000đ. Ngày 12-6-2021, Phạm Văn C đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú.

Cáo trạng số 62/CT-VKSHH ngày 25 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị H, Phạm Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng 62/CT-VKSHH ngày 25 tháng 8 năm 2021. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị H, Phạm Văn C; thêm Điều 65 đối với bị cáo Nguyễn Thị H và Phạm Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án; giao các bị cáo cho UBND xã, thị trấn nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 29.750.000đ và 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ trong quá trình điều tra; tịch thu tiêu huỷ 03 sim số thuê bao đã thu giữ của các bị cáo.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung vụ án đã nêu; các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo C, H xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Do có mối quan hệ từ trước nên Ph và H đã thỏa thuận: H bán số lô, số đề cho khách sau đó chuyển lại cho Ph để hưởng chênh lệch. Hồi 17 giờ 37 phút ngày 10-6-2021, H bán cho C 1.300 điểm lô và 01 điểm lô xiên với tổng số tiền 29.750.000đ. H đã chuyển toàn bộ số lô đã bán cho C số tiền 28.715.000đ cho Ph, chiếm hưởng trái phép số tiền 1.035.000đ. Hành vi nêu trên của Ph, H, C đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Chỉ vì lười lao động, ham muốn kiếm tiền mà không phải đổ mồ hôi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn Ph là người khởi xướng, làm chủ bảng số lô nên giữ vị trí số 01 trong vụ án; bị cáo Phạm Văn C là người trực tiếp bỏ tiền mua số lô (đánh bạc) nên giữ vị trí số 2 trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị H là trung gian, giúp sức cho bị cáo Ph để hưởng chênh lệch nên giữ vị trí số 3 trong vụ án.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thật thà ăn năn hối lỗi. Bị cáo Nguyễn Thị H có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; bị cáo Phạm Văn C sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Văn Ph hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện đang phải nuôi con nhỏ và phải chăm sóc bố mẹ đẻ già yếu, bệnh tật (được chính quyền địa phương xác nhận); quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc 29.750.000đ. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Vì vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Trên cơ cở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vị trí, vai trò; nhân thân và các tình tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn Ph là người khởi xướng, giữ vị trí số 1, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn hơn các bị cáo khác nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thị H giữ vị trí thứ yếu trong vụ án, mức độ nguy hiểm không lớn, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên có thể xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của các bị cáo, kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo Phạm Văn C giữ vị trí số 2 nên mức hình phạt áp dụng phải cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề tự do; thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 28.715.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Ph do phạm tội mà có và số tiền 1.035.000 đồng do Nguyễn Thị H chiếm hưởng trái phép cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 3 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Văn C, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Ph sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với các số sim thuê bao điện thoại thu giữ của các bị cáo, dùng vào việc đánh bạc xét cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị H, Phạm Văn C. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thị H.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Phạm Văn C, Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 10 (mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

(Các bị cáo đều bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 15/6/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H và Phạm Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã HA, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định là nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Thị H.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 29.750.000.000đ (hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 vỏ màu xanh, số Imei: 350777738487593; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu đen có số Imei1: 356726080184534, Imei2: 35672608018453; 01 điện thoại di động nhã hiệu Ipnhe 6, vỏ màu xám có số Imei: 355397081376437.

- Tịch thu tiêu huỷ: Sim số thuê bao 0965.096.666 của Phạm Văn C; sim số thuê bao 0368.244.584 của Nguyễn Thị H; sim số thuê bao 0907.225.899 của Nguyễn Văn Ph.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên lai thu tiền số AA/2012/08203 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16 tháng 9 năm 2021 giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Phạm Văn C, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Các Bị cáo;
- CQ Điều tra CA huyện Hải Hậu;
- Sở tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hải Hậu;
- VP Công an huyện Hải Hậu ;
- UBND xã HA, xã Hải Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe